



Những lời gốc Phật dạy - Tập 3 - Phần 2

ISSN: 2734-9195

09:02 03/08/2023

Đạo Phật là đạo như thật, nên Đạo Phật chỉ dành riêng cho những người ít muốn, biết đủ, siêng năng, trú niệm, thiền định, thiện tuệ, không hý luận. Ngược lại, những người còn ham muốn nhiều, không biết đủ, lười biếng, thất niệm, không ly dục ly ác pháp, ác tuệ, ưa hý luận thì không nên tu theo Phật giáo.

Tiếp theo: Những lời gốc Phật dạy - Tập 3 - Phần 1

PHẢI TỰ CỨU MÌNH

LỜI PHẬT DẠY

“Các con phải chuyên cần, tinh tấn, Như Lai chỉ là người vạch ra con đường. Các con hãy tự mình cải thiện, tự mình đoạn diệt ác pháp và lòng ham muốn và tự mình vươn lên sống toàn thiện, đó là các con đã tự mình cứu mình ra khỏi tai ương hoạn nạn khổ đau của cuộc đời này”.

CHÚ GIẢI:

Các bạn có nghe chăng những lời Phật dạy? Tiếng nói của Ngài từ ngàn xưa còn vang vọng mãi trong lòng của mọi người cho đến ngày nay:

“Các con phải chuyên cần, tinh tấn, Như Lai chỉ là người vạch ra con đường. Các con hãy tự mình cải thiện, tự mình đoạn diệt ác pháp và lòng ham muốn và tự mình vươn lên sống toàn thiện, đó là các con đã tự mình cứu mình ra khỏi tai ương hoạn nạn khổ đau của cuộc đời này”.

Thưa các bạn! Lời dạy trên đây là lời dạy tâm huyết của một người cha lành thân thương, lúc nào cũng xem chúng sanh như con một. Lời dạy này chính là phương pháp tu tập thiền định của Đạo Phật. Chúng ta tu tập thiền định cần lưu

ý.

Từ xưa đến nay Đại Thừa, Thiền Tông và tất cả các tôn giáo khác đều không dạy chúng ta tu tập thiền định xả tâm như vậy. Chỉ có Phật giáo mới có những phương pháp tu tập thiền định xả tâm, khiến cho người tu thiền định nhận ngay ra kết quả giải thoát nơi tâm mình rất cụ thể và rõ ràng. Thứ nhất đức Phật dạy: **“chuyên cần, tinh tấn”**, tức là phải bền chí siêng năng không lúc nào biếng trễ, phải luôn luôn hằng hái sửa đổi cải thiện những tính ác của mình và luôn luôn làm những điều lành, đoạn diệt những điều dữ và lòng ham muốn của mình. Đúng như lời Phật đã dạy: **“Các con hãy tự mình cải thiện, tự mình đoạn diệt ác pháp và lòng ham muốn”**. Nếu không tự mình nỗ lực, khắc phục mình sống toàn thiện thì chẳng có ai giúp mình vươn lên được con đường thoát khổ này. Vì thế, đức Phật khuyên chúng ta: **“Hãy tự mình vươn lên sống toàn thiện, đó là các con đã tự mình cứu mình ra khỏi tai ương hoạn nạn khổ đau của cuộc đời này”**. Đúng vậy, Con đường thoát khổ này không có ai giúp mình được, chỉ có chính mình phải tự siêng năng tu tập, phải tự sửa mình...

Phàm làm người ai cũng đều có những lỗi lầm. Có những lỗi lầm nhưng biết sửa mình, biết cải hối, biết làm cho mình sống thiện, biết sửa sai những điều ác để trở thành sống trong những điều thiện. Từ những người xấu trở thành những người tốt đều là những người biết cải hối, ăn năn, biết xấu hổ với những việc làm ác của mình thì người ấy sẽ trở thành người thiện, người tốt, người có ích lợi cho mình, cho người, cho xã hội, v.v..

Lời khuyên dạy trên đây của đức Phật là một lời nói quý báu vô giá, không thể lấy một vật gì trên thế gian này mà so sánh được với những lời dạy này. Vì lời dạy này mang đến cho chúng ta có một cuộc sống an vui và hạnh phúc nhất trên thế gian này.

Thử đem lời dạy này mổ xẻ ra từng ý nghĩa thì nó là một phương pháp thiền sống động ly dục ly ác pháp; nó là một nghệ thuật sống không làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sanh; nó là đạo đức nhân bản - nhân quả của con người.

Câu thứ nhất đức Phật dạy: **“Các con hãy tự mình cải thiện”**. Muốn hiểu rõ câu này thành một pháp tu thì các bạn phải hiểu rõ những từ: tự mình, cải thiện. Vậy tự mình cải thiện nghĩa như thế nào?

Tự mình có nghĩa là phải do chính mình không ai khác hơn mình. Lời Phật dạy như vậy, thế mà Đạo Phật ngày nay chuyên tụng niệm, cúng bái, lạy hồng danh sám hối cho tiêu tội, cầu siêu cho linh hồn được siêu sanh Tịnh Độ, cầu an cho

bệnh tật tiêu trừ tai qua nạn khỏi, niệm Phật cầu vãng sanh Cực lạc, ngồi thiền để kiến tánh thành Phật, v.v.. thật là một việc làm không đúng chánh pháp của Phật. Toàn là những pháp mê tín cầu tha lực, ảo tưởng v.v..

Cải thiện nghĩa là thay đổi, làm cho tốt, sửa sai, không còn để thói hư tật xấu.

Theo lời dạy này, nếu một người muốn tu hành theo Phật giáo thì phải tự chính mình sửa sai nhưng lỗi lầm, phải thay đổi những thói hư tật xấu của mình, chứ không ai làm những việc này cho mình được. Như vậy, tự mình phải cải thiện những hành động thân, miệng, ý hung ác, dữ tợn, nó còn mang nhiều tính tham, sân, si, hận thù, ganh ghét, tham lam, ích kỷ, nhỏ hẹp, keo kiệt, v.v.. Tự mình khắc phục được những lỗi lầm, những tính xấu, những thói quen nghiện ngập, đó là tu theo Đạo Phật.

Câu thứ hai đức Phật dạy: **“tự mình đoạn diệt ác pháp và lòng ham muốn”**.

Muốn hiểu rõ câu này thành một pháp tu thì các bạn phải hiểu rõ những cụm từ: tự mình đoạn diệt ác pháp và lòng ham muốn. Vậy tự mình đoạn diệt ác pháp và lòng ham muốn nghĩa như thế nào?

Cụm từ này các bạn nên hiểu đoạn diệt ác pháp và lòng ham muốn.

1- Đoạn diệt có nghĩa là làm cho đứt đoạn, lìa ra và làm cho tiêu mất không còn tới lui được nữa.

2- Ác pháp có nghĩa là những hành động thân, miệng, ý của mình làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sanh.

3- Lòng ham muốn là một danh từ chỉ cho tâm dục của chúng ta. Tâm dục là nguyên nhân sinh ra đau khổ của con người. Người nào không còn lòng ham muốn là người thoát khổ, là người tu hành đã giải thoát hoàn toàn.

“Tự mình đoạn diệt ác pháp và lòng ham muốn”. Ý nghĩa của câu này là không ai diệt ác pháp và lòng ham muốn của mình được mà phải tự chính mình. Làm sáng tỏ ý này nên cho một vài ví dụ.

Ví dụ: Khi cơ thể bị bệnh đau, tức là thân bị ác pháp. Vậy mình phải tự diệt trừ ác pháp trên thân của mình, chứ không thể đi bác sĩ hay nằm bệnh viện được. Dù có đi bác sĩ hay nằm bệnh viện là không bao giờ trị hết bệnh được, trị hết bệnh này thì sinh ra bệnh khác. Cho nên, chỉ có tự mình nương theo giáo pháp của đức Phật đã dạy thì mới đoạn diệt tất cả ác pháp, đoạn diệt ác pháp của thân tức là đoạn diệt bệnh khổ. Muốn đoạn diệt bệnh khổ thì phải đoạn diệt lòng tham muốn. Lòng ham muốn chính là nguyên nhân sinh ra muôn thứ khổ, bệnh tật cũng do từ lòng tham dục mà ra. Nếu người ta không tham dục thì

không có bệnh khổ, cho nên các bạn lưu ý lời dạy trên đây mà cố gắng tự mình đoạn diệt ác pháp và lòng ham muốn. Một pháp môn đơn giản nhưng phải thực tập hết sức mới đẩy lui các ác pháp.

Ở đoạn kinh này đức Phật dạy: ***“Tự mình vươn lên sống toàn thiện”***. Vậy sống toàn thiện như thế nào?

Sống toàn thiện nghĩa là sống không làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sanh. Sống không làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sanh là một sự sống rất khó, không phải như lời nói suông. Muốn sống như vậy thì chúng ta nương theo giới luật và giáo pháp của đức Phật, hằng ngày phải học tập và rèn luyện tu tập cho đúng, đừng tu tập sai. Nhất là phải sống giới đức giới hạnh và giới hành của Phật giáo thì chúng ta mới có đủ sức vươn lên sống toàn thiện như lời dạy trên ***“Tự mình vươn lên sống toàn thiện”***. Lời nói này là một sự khích lệ rất lớn đối với những ai tha thiết tu hành để tìm cầu giải thoát ra khỏi nhà sanh tử luân hồi. Toàn thiện là mục đích của Đạo Phật, vì toàn thiện là tâm bất động trước các ác pháp và các cảm thọ; toàn thiện chính là tâm thanh thản, an lạc và vô sự.

Ở đoạn kinh này đức Phật dạy: ***“Các con đã tự mình cứu mình ra khỏi tai ương hoạn nạn khổ đau của cuộc đời này”***. Lời dạy này chỉ có mình mới tự cứu mình ra khỏi mọi sự khổ đau trên cuộc đời này, ngoài mình ra không còn ai cứu mình được. Phải không các bạn?

Lời dạy này đã xác định rõ ràng, các bạn đừng dựa vào Thần, Thánh, Tiên, Phật, Bồ Tát, quỉ, ma cầu khẩn, cúng bái v.v.. để nhờ sự gia hộ của các Ngài, để được tai qua nạn khỏi bệnh tật tiêu trừ như trên đã nói, mà hãy tự mình cứu mình, không ai cứu mình được các bạn ạ!

Tóm lại, những lời dạy này rất thực tế và cụ thể, nhất là pháp hành, toàn là đạo đức nhân bản – nhân quả sống không làm khổ mình, khổ người. Cho nên, sự tu tập không có khó khăn, không có mệt nhọc, không có phí sức.

TỈNH THỨC

LỜI PHẬT DẠY ***“Hãy luôn tỉnh thức để sống trong chánh niệm thì mới có cuộc sống chân chánh an lành, thanh thản và hạnh phúc”***.

CHÚ GIẢI:

Lời dạy trên đây rất cô đọng, ngắn gọn, khiến cho người đọc khó hiểu. Vì thế, lời dạy trên đây chúng ta có thể chia ra làm hai vế:

1- Hãy luôn tỉnh thức để sống trong chánh niệm.

2- Thì mới có cuộc sống chân chánh an lành và hạnh phúc.

Vế thứ nhất là nhân; vế thứ hai là quả. Nhân có tỉnh thức thì quả sẽ an lành và hạnh phúc. Con người vốn ở đời thường hay đau khổ là do thiếu tỉnh thức. Vậy tỉnh thức là gì?

Tỉnh thức là sự bình tĩnh, không mê mờ, rất tỉnh táo, biết rất rõ, tâm không bị chi phối trong thất tình lục dục, trong kiến chấp, trong ngã chấp, v.v..

Và chánh niệm là gì? Chánh niệm là niệm thiện, niệm không làm khổ mình, khổ người. Chữ “niệm” ở đây không có nghĩa là hồi niệm, ức niệm mà có nghĩa là “*nhìn thấy, hiểu biết một cách tường tận, đúng như thật nhân quả, đúng như Thập nhị nhân duyên*”. Chánh niệm còn có nghĩa là thân tâm không bị các pháp ác và các cảm thọ gây chướng ngại hay nói cách khác chánh niệm là chỉ cho thân tâm thường thanh thản, an lạc và vô sự; nói theo kiểu đạo đức chánh niệm là đạo đức không làm khổ mình, khổ người; nói theo kiểu tỉnh thức chánh niệm thì chánh niệm có nghĩa là ly tham, ly sân, ly si, ly mạn, ly nghi v.v..

Lời khuyên trên đây của đức Phật là muốn chúng ta sống một đời sống được an lành và hạnh phúc. Muốn được vậy chúng ta phải tu tập tỉnh thức. Vậy tu tập tỉnh thức như thế nào để được ở trong chánh niệm?

Muốn tu tập tỉnh thức để ở trong chánh niệm thì chúng ta luôn luôn nương vào thân hành niệm nội hay ngoại mà tập luyện với pháp môn như lý tác ý.

Ví dụ: Nương vào hơi thở tác ý “*Quán ly tham tôi biết tôi hít vô, quán ly tham tôi biết tôi thở ra*” hay nương vào bước đi mà tác ý “*Quán ly tham tôi biết tôi đi kinh hành*” hay theo từng mỗi bước đi tác ý “*Ly tham, ly sân, ly si, ly nghi, ly mạn*”. Đó là phương cách tu tập để được ở trong chánh niệm. Vậy chúng tôi ước mong các bạn hãy cố gắng tu tập theo lời dạy của đức Phật thì lợi ích rất lớn sẽ đến với các bạn.

PHẢI TẬP SỐNG ĐÚNG BỐN CÁCH

LỜI PHẬT DẠY “1/ Thân hành thanh tịnh. 2/ Khẩu hành thanh tịnh. 3/ Ý hành thanh tịnh 4/ Sinh sống thanh tịnh. Có sống như vậy mới chúng được đạo tri kiến Bồ Đề”.

CHÚ GIẢI:

Đức Phật dạy: “**Phải sống đúng thân hành thanh tịnh**”. Vậy phải sống đúng thân hành thanh tịnh như thế nào?

Thân hành là những hành động nơi thân, sự hoạt động của thân, thân làm mỗi công việc hằng ngày, v.v..

Thanh tịnh nghĩa là gì? Thanh tịnh nghĩa là không làm khổ mình, khổ người, không làm những điều ác. Thanh tịnh còn có nghĩa thiện pháp.

Cho nên đức Phật dạy: “**Phải sống đúng thân hành thanh tịnh**”. Có nghĩa là hằng ngày trong mỗi hành động của thân đều phải tránh làm điều ác, luôn làm điều thiện, tức là không làm khổ mình, khổ người. Nếu sống đúng thân hành thanh tịnh như vậy, thì tâm hồn sẽ được an vui thanh thản và vô sự, gia đình hạnh phúc, xã hội sẽ có trật tự an ninh và đất nước phồn vinh thịnh trị.

Đức Phật dạy: “**Phải sống đúng khẩu hành thanh tịnh**”. Vậy phải sống đúng khẩu hành thanh tịnh như thế nào?

Khẩu hành là những hành động nơi miệng, sự hoạt động của miệng. Miệng nói ra những điều thiện; thường nói ra những lời nói ôn tồn, êm ái và nhẹ nhàng, không nói lời hung dữ, không nói dối, không nói thêu dệt, không nói xấu người khác, không nói lật lọng, v.v..

Miệng phải ăn uống điều độ, không nên ăn uống phi thời; miệng không nên uống rượu, hút thuốc lá, thuốc Lào, thuốc phiện, v.v.. vì những chất ấy sẽ làm khổ các bạn.

Thanh tịnh nghĩa là gì? Thanh tịnh nghĩa là không làm khổ mình, khổ người. Thanh tịnh còn có nghĩa thiện pháp, trong sạch, không uế nhiễm, v.v..

Cho nên đức Phật dạy: “**Phải sống đúng khẩu hành thanh tịnh**”. Có nghĩa là hằng ngày mỗi khi nói ra điều gì, đều phải tránh nói ra lời ác, luôn nói lời thiện, tức là nói ra lời nói không làm khổ mình, khổ người. Về phần ăn uống cũng phải đúng cách, có điều độ, không được ăn uống phi thời, tránh xa tất cả các loại rượu, thuốc lá, thuốc Lào, thuốc phiện, v.v.. Vì đó là những thứ độc dược sẽ mang đến cho chúng ta những sự đau khổ, cho mình và mọi người.

Nếu sống đúng khẩu hành thanh tịnh như vậy thì tâm hồn sẽ được an vui, thanh thản và vô sự, gia đình hạnh phúc, xã hội có trật tự an ninh và đất nước phồn vinh, thịnh vượng.

Đức Phật dạy: **“Phải sống đúng ý hành thanh tịnh”**. Vậy phải sống đúng ý hành thanh tịnh như thế nào?

Ý hành là những hành động suy nghĩ nơi ý thức, sự hoạt động của ý, ý suy nghĩ ra những điều thiện, ý quán xét tư duy một việc gì, một sắc tướng, một âm thanh, một mùi hương, một mùi vị, một cảm giác, một lời nói một câu văn, thơ, phú, v.v..

Thanh tịnh nghĩa là gì? Thanh tịnh nghĩa là không làm khổ mình, khổ người. Thanh tịnh còn có nghĩa thiện pháp.

Cho nên đức Phật dạy: **“Phải sống đúng ý hành thanh tịnh”**. Có nghĩa là hằng ngày mỗi khi nghĩ đến một điều gì, thì phải tránh suy nghĩ điều ác, luôn suy nghĩ điều thiện, điều lành, không được suy nghĩ điều ác mà phải suy nghĩ những điều không làm khổ mình, khổ người. Nếu sống đúng ý hành thanh tịnh như vậy thì tâm hồn sẽ được an vui, thanh thản và vô sự, gia đình hạnh phúc, xã hội có trật tự an ninh và đất nước phồn vinh, thịnh vượng.

Người nào sống đúng như vậy mới gọi là sống đúng ý hành thanh tịnh.

Đức Phật dạy: **“Phải sinh sống thanh tịnh”**. Vậy phải sinh sống thanh như thế nào?

Sinh sống là những nghề nghiệp làm ra của cải, tài sản và thực phẩm để có một cuộc sống không thiếu hụt, đói kém. Nhưng nghề nghiệp thì phải chọn lấy nghề nghiệp thiện. Ví dụ: nghề săn bắn, nghề chài lưới, nghề đồ tể giết trâu, bò, heo, dê, cá, tôm, gà, vịt, v.v.. đó là những nghề ác. Làm nghề nghiệp ác, tức là sinh sống không thanh tịnh. Cho nên đức Phật dạy: **“Phải sinh sống thanh tịnh”**. Sinh sống thanh tịnh tức là chánh nghiệp. Chánh nghiệp là nghề nghiệp sống không làm khổ mình, khổ người và khổ chúng sanh.

Do sự sống không làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sanh thì sự sống ấy sẽ mang lại hạnh phúc, an vui cho mình cho người và cho muôn loài vật.

Tóm lại, nếu chúng ta sống đúng như những lời dạy của đức Phật trên đây thì chúng ta biến cảnh sống ở thế gian này trở thành Thiên Đàng, Cực Lạc, v.v.. Bởi vậy có sống được như vậy thì đâu cần phải theo các tôn giáo để làm gì?

1- Phải sống thân hành thanh tịnh.

2- Phải sống khẩu hành thanh tịnh.

3- Phải sống ý hành thanh tịnh.

4- Phải sinh sống bằng nghề nghiệp thanh tịnh.

Đức Phật dạy: **“Có sống như vậy mới chúng được đạo tri kiến Bồ đề”**. Nếu một người tu theo Đạo Phật mà không sống đúng như những lời dạy trên đây thì làm sao thấy được sự giải thoát của Phật giáo.

TÁM ĐIỀU DÀNH CHO BẬC CHÂN TU

LỜI PHẬT DẠY **1- Phật pháp để cho người ít muốn, không phải để cho người ham muốn nhiều. 2- Phật pháp để cho người biết đủ, không phải cho người không biết đủ. 3- Phật pháp để cho người sống thanh vắng không phải cho người ưa hội họp. 4- Phật pháp để cho người siêng năng tinh cần chứ không để cho người lười biếng. 5- Phật pháp để cho người trú niệm không phải cho người thất niệm. 6- Phật pháp để cho người thiên định không phải để cho người không thiên định. 7- Phật pháp để cho người thiện tuệ không để cho người có ác tuệ. 8- Phật pháp để cho người không hý luận không để cho người ưa hý luận.**

CHÚ GIẢI:

Người tu hành chân chánh theo Phật giáo phải chấp nhận theo tám điều dành cho người chân tu. Nếu không chấp nhận tám điều này thì đừng nên tu theo Phật giáo, vì có tu cũng không ích lợi gì cho bản thân mà còn làm hại mình, hại người và hại Phật giáo. Người mà làm hại mình, hại người và làm hại Phật giáo thì người đó là người hèn hạ nhất, dám lấy Phật giáo làm nghề sống hay nói cách khác lấy tôn giáo để lừa đảo người, làm giàu cho bản thân. Trên đời này không có tội nào nặng bằng tội lấy Phật giáo làm nghề sinh sống, lừa đảo mọi người, gây ra tình trạng mê tín trong dân gian, dưới mọi hình thức: cầu siêu, cầu an, cúng sao giải hạn, xem ngày giờ tốt xấu, đốt tiền vàng mã, tụng kinh trị bệnh, trừ tà giải ách, bắt quỷ, trừ ma, yểm bùa, v.v..

Đạo Phật là đạo như thật, nên Đạo Phật chỉ dành riêng cho những người ít muốn, biết đủ, siêng năng, trú niệm, thiên định, thiện tuệ, không hý luận. Ngược lại, những người còn ham muốn nhiều, không biết đủ, lười biếng, thất niệm, không ly dục ly ác pháp, ác tuệ, ưa hý luận thì không nên tu theo Phật giáo. Và Đạo Phật cũng không chấp nhận những người ấy, vì những người ấy

không xứng làm đệ tử Phật.

Để cho mọi người hiểu rõ từng lời dạy của Phật trên đây chúng tôi sẽ xin cố gắng giải thích rõ ràng hơn.

+ Câu thứ nhất: Đức Phật dạy: **“Phật pháp để cho người ít muốn, không phải để cho người ham muốn nhiều”**. Như vậy người ít ham muốn mới có thể theo tu tập với Đạo Phật, còn người có tâm ham muốn nhiều thì xin vui lòng đừng nên theo Phật giáo tu hành, vì có tu hành cũng chẳng tới đâu, mà còn phí bỏ một đời người chẳng ích lợi cho mình, cho người.

Nếu ai lấy Phật giáo làm cuộc sống hay để kinh doanh làm giàu thì chúng tôi xin đừng nên làm như vậy. Làm như vậy là buôn bán Phật Pháp. Làm giàu sinh sống như vậy là hèn hạ quý vị ạ! Khi chúng tôi nói điều này xin các bạn hãy suy ngẫm lại xem. Hiện giờ có phải các tu sĩ Phật giáo đang buôn Thần, bán Thánh, đang buôn bán kinh sách Phật pháp, đang buôn bán sự mê tín (giấy tiền vàng bạc, kho đụn, nhà cửa, xe cộ, áo quần bằng giấy..., lại thêm một bộ đồ “hải hội” mặc vào khi chết được mau siêu thoát) với giá cắt cổ. Có đúng vậy không các bạn?

Phật giáo là chỗ nương tựa về tinh thần và đạo đức cho mọi người thì xin hãy đừng đem bán rẻ, làm mất chỗ nương tựa đạo đức và tinh thần của mọi người. Nếu làm như vậy thì sự sống của loài người trên hành tinh này sẽ ra sao, các bạn có biết không? Từ xưa tới nay người ta vẫn làm như vậy. Câu hỏi có tác dụng gì???

+ Câu thứ hai: Đức Phật dạy: **“Phật pháp để cho người biết đủ, không phải cho người không biết đủ”**. Người còn nhiều ham muốn chưa biết đủ, thì xin đừng theo Phật giáo tu hành, đừng mặc chiếc áo tu sĩ Phật giáo, mà sống như một ông nhà giàu thì mọi người sẽ khinh chê Phật giáo quý vị ạ! Phật giáo chủ trương: **“Xả phú cầu bản, xả thân cầu đạo”**, vậy mà tu sĩ Phật giáo hiện giờ có thấy ông Tăng nào nghèo đâu!? Tăng sống trong chùa to, Phật lớn, tiền bạc nhiều, xe cộ đầy đủ, sống tiện nghi không thua gì những người giàu sang, quyền thế ngoài đời, trong lúc đức Phật Thích Ca Mâu Ni từ chỗ giàu sang vua chúa buông bỏ hết, để trở thành một ông Tăng nghèo đi xin ăn hằng ngày. Xin các bạn hãy quan sát lại xem sẽ thấy đời sống của tu sĩ Phật giáo hiện giờ và đời sống của đức Phật và chúng Thánh Tăng ngày xưa có một sự tương phản một trời một vực. Nếu thấy mình chưa biết đủ, thì xin hãy trở về thế tục, mà sống như mọi người, thì Phật giáo mới không bị những người khác khinh chê. Nhờ đó, Phật giáo mới là chỗ nương tựa tinh thần vững chắc và có lợi ích thiết thực cho mọi người, bằng ngược lại làm hại mình, hại người và làm mất uy danh của Phật giáo, thì tội ấy rất nặng không thể lấy gì mà nói hết được.

+ Câu thứ ba: Đức Phật dạy: **“Phật pháp để cho người sống thanh vắng không phải cho người ưa hội họp”**. Người còn ưa thích hội họp thì xin đừng nên tu theo Phật giáo, vì có tu cũng chẳng ích lợi gì. Tạo sao vậy? Tại vì đó là những người nhiều chuyện, người nhiều chuyện là những người xấu, người ác, người không đáng cho chúng ta làm bạn.

Thưa các bạn! Tu theo Đạo Phật mà còn thích hội họp, thích nói chuyện, thì các bạn phải biết rằng họ chỉ là những đệ tử tu sĩ của Bà La Môn, chứ đệ tử của đức Phật thì sống độc cư, trầm lặng, thanh vắng một mình. Đức Phật không chấp nhận những tu sĩ Bà La Môn ưa thích hội họp nói chuyện, vì hội họp ưa thích nói chuyện làm mất Thánh hạnh của tu sĩ đệ tử Phật. Cho nên, Ngài thường nhắc các đệ tử của mình: **“Phật pháp để cho người sống thanh vắng, không phải cho người ưa hội họp”**. Vậy thấy tu sĩ nào ưa hội họp nói chuyện không thích sống thanh vắng độc cư một mình thì chúng ta biết ngay đó là những tu sĩ ngoại đạo Bà La Môn. Những tu sĩ như vậy làm hư chánh pháp của Phật, làm hoại diệt Phật pháp, làm cho Phật giáo bị người đời khinh rẻ. Những kẻ ấy là Ma Ba Tuần trong Phật giáo, là Quỷ Vương. Chúng ta là những người tu theo Phật giáo hãy tránh xa những loại tu sĩ này. Vì những tu sĩ này không xứng đáng cho chúng ta kính phục, cung kính cúng dường và đảnh lễ.

+ Câu thứ tư: Đức Phật dạy: **“Phật pháp để cho người siêng năng, tinh cần chứ không để cho người lười biếng”**. Lời dạy này rất thực tế, nếu một người tu hành theo Phật giáo mà lười biếng thì làm sao tu hành được. Vì chung quanh chúng ta đều là ác pháp, ác pháp từ bên ngoài xâm chiếm vào và ác pháp từ nội tâm đánh ra, nếu chúng ta không cảnh giác từng phút, từng giây giữ gìn ngăn và diệt ác pháp, thì chúng ta bị ác pháp xô mũi dể đi như dể một con bò. Cho nên, người siêng năng mới tu tập được chánh pháp của Phật, còn ai lười biếng thì xin đừng tu theo Phật giáo. Vì tu như vậy chẳng ích lợi gì mà còn làm hại cho Phật giáo, làm cho người thế tục cười chê, khinh rẻ. Khi Phật giáo bị người ta khinh rẻ dù bạn sống không đúng kỉ luật chánh hạnh của Phật giáo thì bạn có xấu hổ không?

Cho nên, Đạo Phật có Tứ Chánh Cần tức là bốn sự phải siêng năng tu tập:

- 1/ Hằng ngày phải siêng năng tu tập ngăn các ác pháp.
- 2/ Hằng ngày phải siêng năng tu tập diệt các ác pháp.
- 3/ Hằng ngày phải siêng năng tu tập sanh các thiện pháp.
- 4/ Hằng ngày phải siêng năng tu tập tăng trưởng các thiện pháp.

Cho nên, **“Phật pháp để cho người siêng năng tinh cần, chứ không để cho người lười biếng”**. Các bạn nên nhớ câu dạy này đừng quên thì các bạn sẽ có lợi ích cho đời của bạn.

+ Câu thứ năm: Đức Phật dạy: **“Phật pháp để cho người trú niệm, chứ không phải để cho người thất niệm”**. Người tu theo Đạo Phật cần nên lưu ý và hiểu cho rõ nghĩa này. Trú niệm nghĩa là gì?

Trú niệm là ở trong chánh niệm, nói rõ nghĩa hơn là ở trong niệm thiện. Vậy niệm thiện nghĩa là gì? Là niệm không tham, sân, si, mạn, nghi, v.v..

Theo nghĩa của Đại Thừa và Thiền Tông thì trú niệm là ở chỗ không có vọng tưởng như kinh Kim Cang dạy: **“Ung vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm”**. Thiền Tông dạy: **“Chẳng niệm thiện niệm ác bản lai diện mục hiện tiền”**. Đó là lối trú niệm ức chế tâm chứ không phải trú niệm xả tâm theo như Phật giáo Nguyên Thủy.

Thất niệm nghĩa là gì?

Thất niệm nghĩa là mất niệm, người ở đời thường hay dễ mất niệm. Mất niệm tức là sống ở trong niệm ác. Chúng tôi cho một vài ví dụ để dễ hiểu hơn.

Ví dụ 1: Có một người tức giận một điều gì mà chửi mắng người kia; người kia tức giận chửi mắng lại người nọ. Người tức giận chửi mắng lại người khác là người thất niệm. Còn người trú niệm thì không tức giận mà tâm hồn luôn thanh thản, an lạc và vô sự, xem như không có điều gì xảy ra.

Ví dụ 2: Cơ thể bị bệnh đau nhức khổ sở vô cùng, như đau ruột thừa. Người bị bệnh thất niệm thì rên la khổ sở, còn người không thất niệm (trú niệm) thì tâm thanh thản, an lạc và vô sự xem như cơn đau chẳng có liên hệ gì đến mình.

Theo nghĩa của Phật giáo thì người trú niệm là luôn luôn ở trong tâm bất động còn người thất niệm thì luôn luôn ở trong tâm dao động. Có nhiều cách trú niệm:

- Trú niệm trên Tứ Niệm Xứ để khắc phục tham ưu. - Trú niệm trên 18 đề mục hơi thở. - Trú niệm trên bước đi (kinh hành). - Trú niệm trên thân hành (Thân Hành Niệm). - Trú niệm quán vô lậu. - Trú niệm thư giãn.

Tóm lại, Phật pháp là dành riêng cho những người sống trong thiện pháp, chứ không phải để cho những người sống trong ác pháp.

+ Câu thứ sáu: Đức Phật dạy: **“Phật pháp để cho người thiền định không phải để cho người không thiền định”**. Người tu theo Đạo Phật cần nên lưu ý

và hiểu cho rõ nghĩa này. Thiền định nghĩa là gì?

Thiền định của Phật giáo Nguyên Thủy là nói ly dục ly ác pháp, nói rõ nghĩa hơn là ở trong niệm thiện vô lậu. Vậy niệm thiện vô lậu nghĩa là gì? Là tâm đã muội lược lìa xa, từ bỏ tham, sân, si, mạn, nghi v.v..

Theo nghĩa của Đại Thừa và Thiền Tông, thì thiền định là ở chỗ tâm không có vọng tưởng, như kinh Kim Cang đã dạy: **“Ung vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm”**, Thiền Tông dạy: **“Chẳng niệm thiện niệm ác, bản lai diện mục hiện tiền”**. Đó là thiền định ức chế tâm, rơi vào trạng thái tưởng không niệm, chứ không phải thiền định xả tâm, theo như Phật giáo Nguyên Thủy.

Thiền định của Phật giáo Nguyên Thủy, mà đức Phật đã xác định trong Bát Chánh Đạo: Chánh định là Bốn thiền hữu sắc, còn gọi là Tứ Thánh Định, ngoài Tứ Thánh Định này, thì thiền định nào cũng không được gọi là Chánh định cả. Cho nên, Bốn định vô sắc thường được ghép chung vào Tứ Thánh Định. Đó là ngoại đạo ghép vào để đánh lừa tín đồ Phật giáo. Bốn Định Vô Sắc là thiền định của ngoại đạo, là loại thiền định tưởng chứ không phải của Phật giáo. Nhưng các Tổ sau này không tu tập đến nơi, đến chốn, không hiểu nó là thiền định tưởng, cho nên lầm tưởng bốn Định Vô Sắc là thiền định của Phật giáo. Đã thế khi kết tập kinh sách không có vị Trưởng lão nào chứng quả A La Hán, nên theo sự nghĩ tưởng phàm phu của các Tổ mà sắp thành chín lớp thiền định như kinh sách Đại Thừa và ngay trong tạng kinh tạng Pali. Đó là một sự lầm lẫn rất lớn trong kinh sách Phật giáo hiện nay. Khi đức Phật tu nhập xong các loại thiền tưởng này, Ngài thấy nó chẳng có lợi ích, nên ném bỏ như một chiếc giày rách, thế mà người sau nhặt nó vào, để làm sống lại thiền định ngoại đạo này.

Như chúng ta đã biết thiền định của Phật là loại thiền định xả tâm, vì thế phương pháp tu thiền định này là Tứ Chánh Cần, ngăn ác diệt ác pháp trên bốn chỗ trong thân ngũ uẩn: Thân, thọ, tâm, pháp. Khiến cho bốn chỗ này được thanh thân, an lạc và vô sự.

Phật lấy chỗ tâm bất động trước các pháp và các cảm thọ làm mục đích giải thoát cho con đường tu tập của mình. Cho nên, người tu tập ngăn ác diệt ác pháp là người tu tập thiền định của Phật.

“Phật pháp để cho người thiền định”. Lời dạy này có nghĩa: Người nào sống biết nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng, ăn, ngủ, độc cư, trầm lặng là người có thiền định, tức là người biết ngăn ác diệt ác pháp. Còn người nào không ngăn ác, diệt ác pháp là người không tu tập Phật pháp được. Cho nên, Phật nhắc nhở chúng ta: **“không phải để cho người không thiền định”**. Vậy người thiền định như thế nào?

Như trên đã nói: người thiền định của Phật giáo không phải là người ngồi kiết già, ức chế tâm cho hết vọng tưởng. Người thiền định của Đạo Phật là người biết buông xả các ác pháp, là người biết yếm ly tham, sân, si, biết thiếu dục tri túc, biết sống độc cư trầm lặng một mình. Người nào sống được tâm thiền định như vậy thì Phật pháp mới là pháp môn dành riêng cho họ. Ngược lại, ai sống không có thiền định như vậy thì Phật pháp không phải là pháp môn cho họ tu tập.

Những người về tu viện Chơn Như thường sống không đúng hạnh độc cư, không chịu xả tâm, thường ức chế tâm, khi đi kinh hành cũng như ngồi hít thở, thích tập hợp nói chuyện. Đó là những người không có thiền định.

Đức Phật đã xác định: **“Người thiền định của Đạo Phật là người cạo bỏ râu tóc, đắp y phẩn tảo, sống không nhà cửa, không gia đình, thiếu dục tri túc, ba y một bát, tâm hồn trắng bạch như vỏ ốc, phóng khoáng như hư không”**. Người có một đời sống như vậy là người thiền định của Phật giáo. Vì thế, pháp môn của Phật là để dành cho những người như vậy. Và những người như vậy là những người đáng thừa hưởng pháp môn giải thoát của Đạo Phật. Chúng tôi xin nhắc lại để quý bạn ghi nhớ: **“Phật pháp để cho người thiền định, không phải để cho người không thiền định”**. Khi vào tu viện Chơn Như thì các bạn nhớ lấy lời này, chứ không phải các bạn đến đây nghỉ mát dưỡng bệnh.

+ Câu thứ bảy: Đức Phật dạy: **“Phật pháp để cho người thiện tuệ, chứ không phải để cho người có ác tuệ”**.

Người tu theo Đạo Phật cần nên lưu ý và hiểu cho rõ nghĩa này. Thiện tuệ nghĩa là gì?

Thiện tuệ của Phật giáo Nguyên Thủy là nói tri kiến giải thoát, nói rõ nghĩa hơn nó là Chánh tư duy. Vậy Chánh tư duy nghĩa là gì? Là sự suy tư để lìa xa, từ bỏ, hay yếm ly tham, sân, si, mạn, nghi, v.v..

Người có Chánh tư duy là người có lòng yêu thương người khác, biết tha thứ mọi sự lỗi lầm của người khác, biết giúp đỡ những người bất hạnh trong xã hội. Người nào có được lòng yêu thương ấy, thì Phật pháp mới là pháp môn dành riêng cho họ, còn ngược lại ai có tà tư duy, có nghĩa là tâm tính hung dữ, gian tham, sân hận, thù oán, ganh ghét, tị hiềm, kiêu căng, ngã mạn, xan tham, tật đố, v.v.. thì Phật pháp không phải để cho họ tu hành. Chính vì tà tư duy là ác tuệ. Ác tuệ là tri kiến suy nghĩ về tham dục, tri kiến về sân hận, si mê, ngã mạn, nghi ngờ...

Như trên chúng tôi đã nói người có tri kiến ác là người không thể tu theo Phật giáo được. Cho nên **“Phật pháp để cho người thiện tuệ không để cho người có ác tuệ”**. Các bạn nên ghi nhớ những lời dạy này.

+ Câu thứ tám: Đức Phật dạy: **“Phật pháp để cho người không hý luận, chứ không phải để cho người ưa hý luận”**. Người tu theo Đạo Phật cần nên lưu ý và hiểu cho rõ nghĩa này. Hý luận nghĩa là gì?

Hý luận là lời nói giấu cợt, lời nói bông đùa, lời nói không có lợi ích, lời nói không mang lại kết quả thiết thực cụ thể, như trong kinh Bát Nhã dạy: **“Quán Tự Tại Bồ Tát hành thâm Bát Nhã Ba La Mật Đa thời chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách”**. Đó là lời nói hý luận. Nói ra được, nhưng không ai làm được như vậy. Lời nói mơ hồ, trừu tượng, lời nói uốn trườn như con lươn, lời nói qua, nói lại không cụ thể thực tế: **“Sắc tức thị không, không tức thị sắc”**.

Người hay dùng kiến giải lý luận nghĩa này, nghĩa kia, thường dựa vào ý hay lời đẹp của kinh sách đời hoặc đạo, rồi đem ra tranh luận hơn thua, để chứng tỏ mình là người lão thông thiên kinh vạn điển, là người giỏi, người hay. Người như vậy là người thích học hỏi để hý luận, vấn nạn người khác, để tỏ ra mình là người thông suốt kinh Phật và Thiền định. Nhưng sự thông suốt ấy đối với người chứng đạo thì họ là người thông thái “dỏm”.

Những hạng người hay hý luận như vậy là những người không tu theo Đạo Phật được. Vì Đạo Phật không phải là đạo hý luận. Người đến thưa hỏi đạo là phải hỏi những điều tu tập thực tế, để thoát ly sinh tử luân hồi, còn người hỏi đạo theo chữ nghĩa và những tướng giải mê mông điều này, điều khác trên trời, dưới đất để vấn nạn hơn thua, là những người hý luận chứ không phải người tu thật sự. Cho nên, **“Phật pháp để cho người không hý luận, chứ không để cho người ưa hý luận”**. Vì thế, khi một người đến hỏi đạo mà hỏi chuyện: **“Có thể giới siêu hình, linh hồn, ma, quỷ không? Có tái sinh luân hồi, có vua Diêm Vương, có Ngọc Hoàng Thượng Đế hay không?”**, những câu hỏi ấy là những câu hý luận. Với những người này các bạn đừng nên đem Phật pháp bán rẻ cho họ. Vì họ không phải là người tu theo Phật giáo được. Nên mời họ ra khỏi tu viện, vì tiếp họ mất thì giờ, không có ích lợi gì. Xin các bạn lưu ý cho. Đó là những hạng người kiến chấp, ngã chấp.

PHÁP MÔN YẾM LY

LỜI PHẬT DẠY

“Này các Tỳ Kheo! Như thật quán với chánh trí tuệ: “Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi”. Nếu thấy vậy, này Sona vị đa văn Thánh đệ tử yếm ly đối với sắc, yếm ly đối với thọ, yếm ly đối với tưởng, yếm ly đối với hành, yếm ly đối với thức. Do yếm ly vị ấy ly tham. Do ly tham vị ấy giải thoát. Trong sự giải thoát, khởi lên chánh trí: “Ta đã giải thoát”. Vị ấy biết rõ: “Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc làm nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa”.

CHÚ GIẢI:

Theo như lời dạy trên đây của đức Phật thì pháp môn tu hành của Phật giáo rất đơn giản. Phải không các bạn?

Chỉ cần biết cách thức yếm ly thân ngũ uẩn: sắc, thọ, tưởng, hành, thức thì tâm tham, sân, si, mạn, nghi sẽ được ly sạch. Và như vậy thì các bạn sẽ thấy ngay trạng thái giải thoát. Trong sự giải thoát các bạn biết rất rõ như lời Phật đã dạy trên: ***“Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc làm nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa”.***

Chỉ cần yếm ly thân ngũ uẩn là chúng ta đã tìm thấy sự giải thoát ngay liền. Phải không các bạn? Nhưng đọc lời dạy trên đây, các bạn có biết cách tu tập chưa?

Các bạn nên mượn lời dạy cô đọng này, làm câu pháp hướng tâm, thì chúng tôi tin rằng do sự siêng năng tác ý như vậy, với một lòng nhiệt tâm, tha thiết yếm ly ngũ uẩn thì các bạn sẽ thành công. Đây là con đường tu tập duy nhất có một không hai của Phật giáo.

Pháp môn rất tuyệt vời, các bạn có biết chăng? Đây là pháp môn quét tâm các bạn ạ! Hãy siêng năng, bền chí, gan dạ cầm cây chổi như lý tác ý mà quét xuôi, quét ngược, quét tới, quét lui, quét chừng nào mà tham, sân, si bay sạch thì mới thôi. Phải không các bạn? Tu hành như một con đại tượng đi thẳng không bao giờ ngoái lui lại.

Các bạn hãy cố gắng tiến lên, tự mình thắp lên ngọn đuốc mà đi, tự mình lấy mình làm chỗ nương tựa, không nương vào bất cứ một ai. Chỉ nương tựa vào

chánh pháp của Phật. Chánh pháp của Phật đây rồi, các bạn nên lưu ý mà tu tập, đừng chùng bước.

CÓ BỐN PHÁP CẦN NÊN TRÁNH

LỜI PHẬT DẠY “**1- Tránh sự khởi lên do tranh luận. 2- Tránh sự khởi lên do chỉ trích (nói xấu). 3- Tránh sự khởi lên do phạm giới. 4- Tránh sự khởi lên do trách nhiệm**”.

CHÚ GIẢI:

Xưa đức Phật dạy chúng Tỳ Kheo có bốn điều kiện cần nên tránh, thì đức hạnh và sự tu tập mới trọn vẹn và tốt đẹp.

+ Thứ nhất: Đức Phật dạy: “**Tránh sự khởi lên do tranh luận**”. Người tu sĩ Đạo Phật cần nên tránh tranh luận, thấy có sự tranh luận thì nên tránh xa.

Tranh luận là một cuộc tranh đấu, đánh đá nhau bằng ngôn ngữ. Vì thế, nó là một cuộc chiến tranh giết nhau bằng gươm miệng, lưỡi đao. Người tu sĩ Đạo Phật lấy tâm từ bi làm gốc, nên phải tránh xa những cuộc tranh luận, để thực hiện lòng từ bi của mình.

Tranh luận sẽ làm mất tình cảm thương mến, vì tranh luận là phải có sự hơn thua. Sự hơn thua khiến chúng ta mất bạn thêm thù, vì thế đức Phật dạy: chúng ta tránh xa sự tranh luận. Tránh xa sự tranh luận khiến tâm chúng ta được an ổn, cuộc sống yên vui.

Một người muốn có một cuộc sống bình an, thì xem sự tranh luận là giặc, là kẻ thù, là loài ác thú, là sự độc hại, v.v.. Cho nên, thấy nơi đâu có sự tranh luận, thì hãy mau mau tránh xa. Muốn tránh xa được điều này thì sự im lặng là đệ nhất pháp.

Khi người ta đặt ra những câu hỏi để vấn nạn, để khởi đầu cho sự tranh luận hơn thua, thì chúng ta nên tránh xa và chịu thua họ trước đi. Hoặc im lặng như Thánh, hoặc để nghe họ nói gì mặc họ. Ta tập nghe như không nghe.

+ Thứ hai: Đức Phật dạy: “**Tránh sự khởi lên do chỉ trích (nói xấu)**”. Người tu sĩ Đạo Phật cần nên tránh sự chỉ trích, thấy có sự chỉ trích thì nên tránh xa. Chỉ trích là sự nói xấu người khác. Người hay nói xấu người khác là người xấu, là người không đáng cho chúng ta làm bạn. Nói xấu người có ba cách:

1- Đặt điều ra nói xấu người.

2- Bối móc chuyện xấu của người khác, để tỏ ra mình là người tốt.

3- Phê bình chỉ trích những việc làm của kẻ khác, để tỏ ra mình là người thông thái.

Ở đây, đức Phật dạy tránh xa sự chỉ trích, có nghĩa là chúng ta không nên chỉ trích ai, không nên nói xấu ai. Thấy ai nói xấu hay chỉ trích người khác thì chúng ta nên xem người chỉ trích và nói xấu đó là người xấu, cần nên tránh xa họ. Họ là *“con sâu làm rầu nồi canh”*, họ là con rắn độc là loài ác thú, v.v..

Trong câu kinh này dạy: **“*Tránh sự khởi lên do chỉ trích (nói xấu)*”**. Tránh sự khởi lên, có nghĩa là khi chúng ta muốn chỉ trích một điều gì thì chúng ta nên dừng lại liền không được nói ra và chấm dứt tư tưởng đó vì ý nghĩ tư tưởng đó xấu, ác.

Người tu sĩ Phật giáo cần ghi nhớ những lời dạy này, không được vi phạm những lời dạy này, thì mới xứng là những người đệ tử của Phật, không riêng gì tu sĩ mà cả cư sĩ nữa.

Thưa các bạn, ở đây đức Phật dạy: **“*Tránh sự khởi lên do chỉ trích (nói xấu)*”**. Như vậy khi chúng tôi nói: Kinh sách Đại Thừa, Thiền Tông, Thiền Minh Sát Tuệ, Tịnh Độ Tông, Mật Tông và tu sĩ Nam Tông ăn thịt chúng sanh là sai, là không đúng giáo pháp của Phật dạy. Nói như vậy chúng tôi có chỉ trích hay không?

Thưa các bạn, các bạn đừng hiểu sai là chúng tôi chỉ trích các hệ phái Phật giáo này, mà là chúng tôi đang làm một nhiệm vụ chỉnh đốn lại Phật giáo, vì chúng tôi là tu sĩ Phật giáo không chỉ trích nói xấu một tôn giáo nào khác. Còn ở đây, chúng tôi nói ra những gì không đúng của Phật giáo; nói ra những rác bẩn đang đầy ắp trong Phật giáo; nói ra để dọn dẹp cho sạch sẽ ngôi nhà Phật giáo, thì chúng tôi phải có quyền chỉnh đốn lại, để giúp cho tín đồ Phật giáo không còn lầm đường, lạc lối, để giúp cho mọi người không có những thái độ khinh chê Phật giáo, v.v..

Sau những năm tháng dài (2548 năm) các Tổ truyền thừa Phật giáo, từ Đông sang Tây, từ Nam lên Bắc, mà những người truyền thừa lại là những người tu hành chưa chứng, chỉ là những học giả, tâm đời chưa ly dục ly ác pháp, còn tham danh, đắm lợi (có vị còn tham danh ra làm Quốc sư), nên sự truyền thừa có nhiều sai lệch, từ sự sai lệch của các vị Tổ sư này, đến sự sai lệch của các vị Tổ sư khác. Cho đến hôm nay, khi tu xong chúng tôi như người đứng trên núi cao nhìn xuống, thấy sự sai lệch quá rõ ràng. Vì Phật pháp trường tồn, vì nền đạo đức nhân bản - nhân quả của loài người; vì lợi ích cho chúng sanh đời sau,

buộc lòng chúng tôi phải nói thẳng và mạnh tay chấn chỉnh lại toàn bộ giáo lý của Phật giáo, những gì đúng của Phật giáo thì dựng lại, những gì sai của Phật giáo thì ném bỏ. Đó là việc làm của một người tu sĩ chân chánh của Phật giáo, chứ không phải chỉ trích, nói xấu các hệ phái Phật giáo, như hệ phái Phật giáo này nói xấu chỉ trích hệ phái Phật giáo khác. Chúng tôi không phải là hệ phái này chỉ trích nói xấu hệ phái khác. Xin các bạn hiểu cho.

Thưa các bạn! Hiện giờ chúng tôi không đứng trong các hàng ngũ của hệ phái Phật giáo nào cả. Chúng tôi là những người tu sĩ lấy những lời dạy Nguyên Thủy của Phật mà tu tập, nên khi thành tựu trong giáo pháp của Người, chúng tôi biết sự kiến giải và phát triển của các Tổ trong Phật giáo là không đúng, không đem đến lợi ích thiết thực cho loài người, mà còn làm hao tài, tổn của và công sức của mọi người một cách nhảm nhí vô ích. Nhìn thực trạng của Phật giáo rất đau lòng và thương xót cho tín đồ Phật giáo. Theo Phật giáo sẽ được những gì? Đi về đâu? Thưa các bạn, các bạn chỉ cho?

Một lần nữa, chúng tôi xin các bạn đừng hiểu lầm là chúng tôi chỉ trích Đại Thừa, Thiền Tông, Mật Tông, Tịnh Độ Tông, Nam Tông, v.v.. mà chúng tôi chỉ muốn chấn chỉnh lại Phật giáo làm cho nó trở thành hiện thực một giáo trình học và tu tập đạo đức làm người, không làm khổ mình, khổ người; học và tu tập để làm chủ sanh, già, bệnh, chết và chấm dứt luân hồi.

+ Thứ ba: Đức Phật dạy: ***“Tránh sự khởi lên do phạm giới”***. Người tu sĩ Đạo Phật cần nên tránh sự phạm giới, thấy có ai phạm giới thì nên tránh xa. Phạm giới là sự làm mất phẩm hạnh người tu. Người phạm giới là một ác tri thức, người ác tri thức không xứng đáng làm thầy, làm bạn của chúng ta. Nhất là người tu sĩ phạm giới thì Phật tử nên xem họ là Ma Ba Tuần trong Phật giáo, họ không phải là người tu sĩ Phật giáo, họ là người đội lốt tu sĩ Phật giáo, để lừa đảo tín đồ. Nhất là giới hạnh độc cư. Giới hạnh độc cư trong giới bốn và nằm trong giới kinh. Trong Tạng kinh Pali, đức Phật thường nhắc đi nhắc lại giới này rất nhiều lần. Thế mà tu sĩ thời này xem thường phẩm hạnh này, họ là ma Ba Tuần trong Phật giáo, họ là những tu sĩ ngoại đạo phá hoại Phật giáo khiến cho mọi người theo Phật giáo không tu hành được.

Tất cả tu sĩ và cư sĩ đến tu viện Chơn Như là để tìm cầu chánh pháp của Phật, là để tu tập cho đạt mục đích giải thoát bốn khổ: sanh, già, bệnh, chết và chấm dứt luân hồi, nhưng họ đều phạm giới, phần đông không giữ gìn giới luật trọn vẹn, cho nên chỉ có một thời gian rồi đành lui bước. Lui bước với một tâm hồn không thoải mái. Thay vì thực hiện lời Phật dạy, lời Thầy dạy là: *“ly dục ly ác pháp”*, thì họ lại ôm ác pháp ra đi!?

Giới luật tuy nghe thấy hiểu biết thì dễ, nhưng sống và tu tập đúng thì quá khó khăn. Phải không các bạn? Tu sĩ và cư sĩ về đây tu tập khép mình trong giới luật, thì giống như sung rụng.

Kính thưa các bạn! Giới luật rất là quan trọng trong cuộc đời tu hành của mình. Do đó, đức Phật đã xác định đường lối tu tập của Ngài rất rõ ràng, có từng lớp, có từng cấp bậc. Vậy đường lối của Đạo Phật có mấy lớp tu học? Có bao nhiêu cấp bậc?

Đường lối tu học của Đạo Phật có tám lớp tu học như sau:

- 1- Chánh kiến
- 2- Chánh tư duy
- 3- Chánh ngữ
- 4- Chánh nghiệp
- 5- Chánh mạng
- 6- Chánh tinh tấn
- 7- Chánh niệm
- 8- Chánh định

Đường lối Đạo Phật có ba cấp “Cấp Giới, cấp Định, cấp Tuệ” như sau:

- Cấp I giới luật gồm có 7 lớp, phải tu học 7 năm.
- Cấp II thiền định gồm có 4 thiền phải tu học 7 tháng.
- Cấp III trí tuệ gồm có Tam Minh, phải tu học 7 ngày.

Và tốt nghiệp chỉ có một đêm (Nhất dạ hiền).

Xem thế, đường lối tu học của Phật giáo có khác nào là một chương trình giáo dục của Quốc gia. Do chương trình tu học như vậy, nên đường lối tu tập của Phật giáo được xem là chân lý của loài người. Phải không các bạn? Các bạn có thấy đúng không???

Cho nên, giới luật là cấp I mà cấp I phải tu học 7 năm thì các bạn biết nó là quan trọng đến bậc nào? Ngược lại, cấp II Thiền Định chỉ có 7 tháng. Như vậy, Thiền Định đâu có khó khăn. Phải không các bạn? Và nó cũng không quan trọng các bạn ạ!

Vậy mà tu sĩ thời nay xem thường giới luật, phá giới luật, phạm giới luật, bẻ vụn giới luật. Như vậy có đáng chỉnh đốn lại không thưa các bạn? Một hình ảnh Phật giáo sa đọa như vậy, mà chỉnh đốn trở lại thì các bạn bảo rằng chúng tôi chỉ trích Đại Thừa, Thiền Tông, Mật Tông, Tịnh độ Tông, Nam Tông, v.v.. Các bạn nói như vậy có đúng không?

Các bạn còn bảo rằng chúng tôi không ái ngữ với các hệ phái này. Thưa các bạn! Những lời nói của chúng tôi rất ái ngữ, vì lòng thương tưởng họ mà chúng tôi nói, nếu chúng tôi không nói, họ làm sao biết được cái sai, cái đúng. Phải không các bạn?

Các bạn tu theo Đạo Phật, là đạo diệt ngã. Vậy khi được người khác chỉ thẳng cái sai của mình (phạm giới, phá giới) thì thái độ tu tập của các bạn tiếp nhận sự việc ấy như thế nào? Lòng tốt của chúng tôi đã biến thành hạt cát trong mắt các bạn. Có phải vậy không?

Thưa các bạn! Các bạn còn bảo rằng: chúng tôi bác sạch những cái sai của các hệ phái Phật giáo này, thì Phật giáo còn cái gì?

Thưa các bạn, như trên chúng tôi đã nói: Phật giáo còn lại ba cấp tu học (Giới, Định, Tuệ) và tám lớp học (Bát Chánh Đạo). Đó là bốn chân lý của Đạo Phật (Tứ Diệu đế). Như vậy Đạo Phật có mất không, thưa các bạn? Còn những gì chúng tôi đập phá của các hệ phái này có phải là của Phật giáo không? Xin các bạn cứ xét lại xem: Cúng bái, tụng, niệm, cầu siêu, cầu an, xin xăm, bói quẻ, xem ngày giờ tốt xấu cất nhà, xây mồ mả, dựng vợ gả chồng, cúng sao giải hạn, trị bệnh, trừ tà, yểm quỷ, Cực Lạc, Thiên Đàng, Phật tánh, ngồi thiền ức chế tâm, v.v.. Những cái này có phải của Phật giáo không? Xin các bạn trả lời đi!

Thời gian gần đây, có rất nhiều tu sĩ và cư sĩ đã thể hiện tinh thần diệt ngã của mình. Khi đã nhận thấy được cái đúng sai trong Đạo Phật và tìm về tu viện Chơn Như để tu học. Còn các bạn khác thì sao?

Phật dạy: **“Tránh sự khởi lên do phạm giới”**. Khi chúng ta khởi lên ý niệm gì, thì nên quán xét ý niệm ấy có phạm vào những giới gì chăng?

Ví dụ 1: Khi khởi ý muốn đi nói chuyện với một bạn đồng tu, thì nghĩ ngay đến lời Phật dạy phải phòng hộ sáu căn, không nên hội họp, không nên nói chuyện. Đó là những Thánh hạnh mà một tu sĩ Phật giáo cần phải nghiêm trì, không cho vi phạm. Sự suy tư như vậy là tránh sự khởi lên phạm giới.

Ví dụ 2: Vào buổi sáng sớm cảm thấy đói bụng ý khởi lên muốn đi ăn cái gì đó, thì chúng ta nghĩ ngay: vào giờ này mà ăn uống thì phạm vào giới ăn uống phi thời. Ăn uống phi thời như vậy là phạm vào Thánh Đức hạnh ly dục. Tu sĩ phạm

vào giới này thì không còn xứng đáng là đệ tử của Phật nữa.

Cho nên, làm đệ tử của Phật thì phải nhớ lời dạy này: **“Tránh sự khởi lên do phạm giới”**. Các bạn có nhớ chăng? Phải luôn luôn nhớ và dùng câu này tác ý thì giới luật các bạn sẽ thanh tịnh.

+ Thứ tư: Đức Phật dạy: **“Tránh sự khởi lên do trách nhiệm”**. Là một tu sĩ Phật giáo tâm hồn luôn luôn lúc nào cũng phải được thanh thản, an vui và vô sự. Nên phải hiểu mọi sự việc đều gắn liền với trách nhiệm. Khi thấy tâm khởi ý muốn làm một việc gì thì phải thấy ngay trách nhiệm sự việc ấy, nhưng thấy có trách nhiệm trong sự việc đó thì phải đình chỉ việc đó liền. Nếu không đình chỉ thì cuộc đời tu hành theo Phật giáo chỉ uống công mà thôi.

Bởi vì có trách nhiệm là có sự lo lắng, mà có sự lo lắng là có tâm bất an, có tâm bất an thì rất khó tu tập để giữ gìn tâm thanh thản, an lạc và vô sự. Cho nên, chúng ta phải hiểu Đạo Phật, Đạo Phật không phải là đạo tiêu cực, làm biếng, không làm, Đạo Phật chấp nhận làm việc, siêng năng, cần mẫn, nhưng tránh trách nhiệm, để giữ gìn tâm hồn thanh tịnh, không bị ràng buộc, v.v...

Ví dụ 1: Trồng một cây xoài, hay cấy một đám lúa, trồng một đám dưa, v.v.. những việc làm này đều gắn liền với trách nhiệm, vì việc làm này nó mang đến cho ta những kết quả. Nếu chúng ta làm mà để cho nó thất bại, tức là không kết quả, không kết quả thì chúng ta thiếu trách nhiệm. Các bạn có hiểu ý này chăng?

Có những việc làm mà không có trách nhiệm.

Ví dụ 2: Đi khất thực, làm phụ công việc gì cho ai và làm hết công việc được giao, chứ không lãnh trách nhiệm.

Ví dụ 3: Người làm trụ trì có trách nhiệm, người làm chúng (điều) không trách nhiệm trụ trì.

Người tu sĩ đang tu hành mà có trách nhiệm điều này, việc kia thì khó tu hành giải thoát. Tại sao vậy?

Tại vì trách nhiệm đi đôi với sự lo lắng. Vì có trách nhiệm là sẽ có lo lắng, bất an.

Có người bảo rằng: một tu sĩ Phật giáo cũng cần phải thấy trách nhiệm của mình đối với giới luật, nghĩa là phải thấy trách nhiệm bốn phạm giữ gìn giới luật nghiêm ngặt, không cho mình vi phạm.

Nếu một vị tu sĩ Phật giáo hiểu rằng: trách nhiệm và bốn phận của người tu sĩ Phật giáo là phải giữ gìn giới luật. Hiểu như vậy chúng tôi e rằng là sai. Tại sao vậy?

Thưa các bạn! Giới luật là đời sống của người tu sĩ Phật giáo, chứ không phải là một việc làm. Cho nên, đối với Phật giáo còn thấy bốn phận, trách nhiệm giữ gìn giới luật, thì như vậy giới luật và vị tu sĩ là hai. Còn ở đây giới luật và vị tu sĩ là một, vì tu sĩ là phải sống giới luật. Cho nên ở đây còn thấy có trách nhiệm, bốn phận thì cuộc sống còn bị gò bó, còn bị bắt buộc. Đạo Phật là đạo giải thoát, vì thế, cuộc sống phải được thanh thản, an lạc và vô sự. Nếu còn bị ràng buộc hay bị bắt buộc, gò bó trong một giáo điều hay một giới luật nào thì không thể nào gọi là thanh thản, an lạc và vô sự được. Phải không các bạn?

Ví dụ: Giới luật dạy ăn ngày một bữa không ăn phi thời. Nếu chúng ta nghĩ rằng: mình là tu sĩ Phật giáo phải có trách nhiệm, bốn phận chấp hành không cho vi phạm giới này. Do sự bắt buộc như vậy nên phải ráng ăn một bữa. Khi muốn ăn mà không dám ăn hoặc bị đói bụng mà không dám ăn, cho nên tự bản thân đã thấy khổ sở vô cùng. Giới luật và vị tu sĩ đó là hai. Và cho đó là trách nhiệm, bốn phận của người tu sĩ phải ráng chịu đựng để không bị người khác chê cười. Từ chỗ trách nhiệm, bốn phận đã làm mất con đường giải thoát của Đạo Phật. Vì thế đức Phật dạy: **“Tránh sự khởi lên do trách nhiệm”**.

Giới luật của Phật giáo là một khuôn phép sống cho tất cả tu sĩ Phật giáo, chứ không phải là trách nhiệm, bốn phận. Giới luật xác định được đời sống của người tu sĩ. Tu sĩ nào là tu sĩ Phật giáo và tu sĩ nào không phải là tu sĩ Phật giáo. Do đó đức Phật dạy: Một người lấy giới luật làm cuộc sống, còn một người khác lấy giới luật làm pháp luật để cố gắng giữ gìn, thì cũng giống như con bò và con dê. Bò là con bò, còn dê là con dê, không thể dê giống bò, bò giống dê được. Phải không các bạn?

Trước khi bước chân vào Phật giáo, chúng ta không bị một sự cám dỗ nào, một áp lực nào, một thế lực nào, hay vì một hoàn cảnh bắt buộc nào. Mà chính vì bốn sự đau khổ của kiếp làm người. Chúng ta bỏ hết cuộc đời, để theo Đạo Phật, để sống trong pháp luật này. Cho nên, chẳng ai bắt buộc mình, thì làm gì có trách nhiệm, bốn phận. Phải không các bạn?

Mình đã tự nguyện thì giới luật là Phạm hạnh, là cuộc sống của mình.

Ngày xưa, đức Phật chẳng quyến rũ ai theo đạo của Ngài, chỉ vì sự khổ đau của kiếp người, nên mọi người chấp nhận sống trong giới luật và giáo pháp của Ngài. Cho nên ở đây nói trách nhiệm bốn phận sống trong giới luật và giáo pháp của Ngài thì không đúng. Chính Ngài đâu có bắt buộc ai theo Ngài tu hành đâu?

Tự mình thì mình phải thấy đó là sự sống của mình.

Cũng vậy, mọi người về tu viện Chơn Như, tự nguyện vào đây, lấy đời sống ở đây làm đời sống của mình, chứ không ai bắt buộc, nếu thấy sống không kham nổi, thì rời khỏi nơi đây. Bởi vì, sự tu hành không ai bắt buộc ai. Tu được thì mình nhờ, chứ không ai tu giúp cho ai được. Trước khi tu tập chúng ta phải ý thức đời sống giới luật là đời sống thoát khổ, chứ không phải bốn phận, trách nhiệm giữ gìn giới luật, mà giới luật là sự sống của đệ tử Phật, là sự giải thoát khổ đau của kiếp làm người.

Từ khi tu xong, Thầy cũng không kêu gọi và cũng không bắt buộc ai cả, các bạn tự đến đây xin tu học. Có sao các bạn không sống đúng giới luật và tu tập đúng giáo pháp ở đây? Có sao các bạn vi phạm giới, phá giới ở đây? Có sao tu tập ức chế tâm không đúng cách tu tập ở đây là ly dục ly ác pháp? Thế rồi các bạn hỏi sao không thấy ai tu chứng? Các bạn hỏi như vậy là hỏi một cách vô lý. Sao các bạn không tự hỏi các bạn: ăn, ngủ, độc cư, nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng các bạn có sống được chưa? Nếu sống được thì mới hỏi như vậy là hỏi đúng.

Các bạn sống không đúng giới luật và tu tập không đúng giáo pháp ở đây, thì làm sao các bạn tu chứng được? Vậy mà các bạn hỏi: Sao không thấy ai tu chứng là một câu hỏi không đúng chỗ các bạn ạ! Các bạn ra, vô tu viện này như đi chợ. Chúng tôi biết các bạn hỏi câu ấy là các bạn quá vô minh, không xét được lỗi mình. Như Phật đã dạy: **“Ngu mà không biết mình ngu là người chí ngu”**.

Tóm lại **“Tránh sự khởi lên do trách nhiệm”**. Người tu hành theo Phật giáo, thì phải lấy giới luật và giáo pháp của Phật làm sự sống của mình, chứ không có nghĩa là bốn phận, là trách nhiệm gì cả. Các bạn phải hiểu nghĩa giới luật là một cuộc sống bình an và hạnh phúc chân thật của kiếp làm người. Đừng đem trách nhiệm vào Phật giáo là không đúng chỗ. Xin các bạn lưu ý cho.

PHÁP NHƯ LÝ TÁC Ý

LỜI PHẬT DẠY

“Này các Tỳ Kheo! Tỳ Kheo nào “như lý tác ý” sắc như thật quán sắc vô thường, vị ấy yếm ly đối với sắc. Do hỷ đoạn tận, tham được đoạn tận. Do tham được đoạn tận, hỷ đoạn tận, tâm được giải thoát, vị ấy được gọi là vị đã khéo giải thoát”.

(Tương Ưng kinh tập III trang 100)

CHÚ GIẢI:

Xin các bạn lưu ý tu tập thiền định theo Phật giáo là phải ly dục ly ác pháp mới nhập được Sơ Thiền, nhưng muốn ly dục ly ác pháp thì pháp như lý tác ý là đệ nhất pháp tu tập thiền định, còn tất cả các pháp môn khác trụ tâm, nhiếp tâm, ức chế tâm cho hết vọng tưởng là pháp môn của ngoại đạo, chứ không phải chánh định, chánh thiền của Phật giáo. Ở đây các bạn nên lưu ý chỗ sai khác để nhận ra thiền của Phật giáo và của ngoại đạo. Khi nhận ra chỗ này thì các bạn sẽ không còn bị lầm lạc với pháp môn thiền Đại Thừa, Thiền Tông, Tịnh Độ Tông, Mật Tông và Minh Sát Tuệ nữa. Các pháp môn thiền này lừa đảo các bạn ghê gớm.

Trên đây là một bài pháp trong kinh Tương Ưng mà đức Phật đã dạy cho các vị Tỳ Kheo tu tập thiền định để đạt được sự giải thoát một cách rất dễ dàng không có khó khăn, không có mệt nhọc. Bài kinh này là một bằng chứng xác định cho chúng ta thấy rằng: Từ xưa cho đến ngày nay mọi người tu tập thiền định theo Phật giáo từ Nam Tông đến Bắc Tông và 33 vị Tổ Sư Thiền Đông Độ đều dạy tu sai lạc không đúng giáo pháp của Phật giáo.

Bài kinh này dạy cách thức tu tập như thế nào?

Cách thức tu tập theo bài kinh này thì nương theo thân hành niệm mà như lý tác ý.

Ví dụ: Nương thân hành nội là hơi thở mà tác ý như trong kinh Xuất Túc Nhập Túc dạy: ***“Quán ly tham tôi biết tôi hít vô, quán ly tham tôi biết tôi thở ra”*** hoặc ***“Quán vô ngã tôi biết tôi hít vô, quán vô ngã tôi biết tôi thở ra”***.

Nếu đi kinh hành thì nương vào bước đi mà tác ý: ***“Quán ly sân tôi biết tôi đang đi kinh hành, chân trái bước! Quán ly sân tôi biết tôi đi kinh hành, chân phải bước!”***...

Cách thức tu thiền định của Phật như lời dạy trên đây trong kinh Tương Ưng thì Thiền Minh Sát Tuệ, thiền Đông Độ và thiền Đại Thừa đều hoàn toàn cách xa một trời một vực. Các bạn nên xét lại những loại thiền mà các bạn đang tu tập có giống như thiền định của Phật giáo chăng? Nếu không giống thì đừng tự xưng là mình tu theo thiền của Phật giáo. Vì Phật giáo chỉ có một loại thiền định chân chánh được gọi là Tứ Thánh Định. Tức là thiền định xả tâm ly dục ly bất thiện pháp mà thôi.

PHẬT VÀ A LA HÁN

LỜI PHẬT DẠY

“N hư Lai, này các Tỳ kheo, là bậc A La Hán, Chánh Đẳng Giác, làm cho khởi lên con đường trước kia chưa ai làm cho khởi, là bậc đem lại con đường trước kia chưa ai đem lại, là bậc tuyên thuyết con đường trước kia chưa được ai tuyên thuyết, bậc tri đạo, bậc ngộ đạo, bậc thuần thực về đạo.

Còn nay này các Tỳ Kheo, các vị đệ tử là những vị sống theo đạo, tiếp tục thành tựu đạo.

Này các Tỳ Kheo! Đây là sự sai biệt, sự đặc thù, sự sai khác giữa Như Lai, bậc A La Hán, bậc Chánh Đẳng Giác và bậc Tỳ Kheo được giải thoát nhờ trí tuệ”.

(Kinh Tương Ưng tập 3 trang 120, Đại Tạng kinh Việt Nam).

CHÚ GIẢI:

Qua lời dạy trong kinh Tương Ưng trên đây đức Phật đã xác định rất rõ ràng: ***“Phật và A La Hán sự tu chứng đạo thì không khác nhau, nhưng đức Phật khác với những bậc A La Hán là vì đức Phật là người đầu tiên khởi lên, đem lại và tuyên thuyết bốn chân lý của loài người”.***

Cũng qua bài kinh trên đây chúng ta có thể xác định rằng: Sáu Vị Phật quá khứ không có, chỉ có là sáu vị thần của Bà La Môn thì đúng hơn. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là người đầu tiên khởi xướng con đường giải thoát này. Đây chính do lời đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói. Như vậy, kinh sách Đại Thừa đã dựng lên 6 vị Phật quá khứ là sai, không đúng xin các bạn cứ suy ngẫm lời dạy này thì sẽ thấu rõ như thấy chỉ trong lòng bàn tay của quý bạn. *(Kinh Thành Ấp Tương Ưng tập 2, trang 188, 190 cũng nói như vậy).*

Đọc đoạn kinh này, chúng ta thấy rõ kinh sách Đại Thừa không phải là kinh sách của Phật, kinh sách Đại Thừa là những kinh sách bịa đặt, để đưa sáu vị thần của Bà La Môn vào làm vị Phật quá khứ của Phật giáo. Nhờ bài kinh này chúng ta thấy được âm mưu của Bà La Môn thật là gian xảo.

Một bài kinh này cũng đủ vạch mặt Đại Thừa là thứ giả hiệu và như vậy Phật giáo mà chúng ta đang có, là không phải Phật giáo. Phải không các bạn?

Trong kinh sách Nguyên Thủy còn nhiều bài kinh để xác định, chỉ thẳng kinh sách Đại Thừa là thứ kinh giả hiệu.

TU TẬP ĐỊNH VÔ LẬU CÓ BA VIỆC CẦN PHẢI LƯU Ý

LỜI PHẬT DẠY **1. “Phòng hộ sáu căn. 2. Sanh y là căn bản của đau khổ. 3. Giải thoát nhờ đoạn dứt sanh y”.**

CHÚ GIẢI:

+ Câu thứ nhất, đức Phật dạy: **“Phòng hộ sáu căn”**. Muốn tu tập định Vô Lậu để chứng quả A La Hán thì phòng hộ sáu căn là đệ nhất pháp. Phòng hộ sáu căn đệ nhất là pháp môn độc cư xin các bạn nhớ cho.

Nếu có về tu viện Chơn Như mà các bạn không sống đúng hạnh độc cư thì xin các bạn đừng về Chơn Như, vì có về cũng chẳng ích lợi gì cho các bạn.

Hộ trì các căn, đó là lời dạy thứ nhất của đức Phật trong pháp môn thiền định Vô Lậu. Các bạn phá hạnh độc cư tức là các bạn đã không chấp nhận pháp của Phật, như vậy các bạn không có duyên tu hành với Phật Pháp. Không có duyên tu hành với Phật pháp thì dù các bạn có tu tập một ngàn đời cũng chẳng ích lợi gì, chỉ hoài công vô ích mà thôi.

+ Câu thứ hai, đức Phật dạy: **“Sanh y là căn bản của đau khổ”**. Muốn tu tập định Vô Lậu để chứng quả A la Hán thì sanh y thường mang đến cho chúng ta lậu hoặc (khổ đau) nhiều. Vậy sanh y là gì?

Sanh y là mọi sự vật chung quanh ta làm thành cuộc sống của ta như: cha mẹ, vợ chồng, con cái, anh em, chị em, cô bác, dì dượng, bạn bè, thân bằng, quyến thuộc, nhà cửa, của cải, tài sản, đất đai, ruộng vườn, xe cộ, tủ, bàn, ghế v.v..

Cho nên ở đây chúng ta phải hiểu sanh y là căn bản của gốc khổ. Nếu không buông bỏ cái gốc khổ này dù có tu theo Đạo Phật trăm muôn ngàn kiếp thì cũng chẳng bao giờ tâm vô lậu chứng quả A La Hán được.

+ Câu thứ ba, đức Phật dạy: **“Giải thoát nhờ đoạn dứt sanh y”**. Muốn tu tập định vô Lậu để chứng quả A La Hán thì phải đoạn dứt sanh y. Sanh y thường mang đến cho chúng ta lậu hoặc (khổ đau). Nên một người tu hành theo Phật giáo thì tâm phải hoàn toàn vô lậu. Muốn cho tâm được hoàn toàn vô lậu để chứng quả A La Hán mà sanh y không chịu buông bỏ, dứt hẳn thì khó cho tâm ta vô lậu được. Vì thế, một người xuất gia tu theo Phật giáo thì phải chấp nhận buông bỏ sanh y như: **“Cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà sa, sống không gia đình,**

không nhà cửa, thiếu dục tri túc, ba y một bát, tâm hồn trắng bạch như vỏ ốc, phóng khoáng như hư không". Có sống được như vậy, tu hành mới thấy kết quả giải thoát và chứng quả A La Hán không có khó khăn, không có mệt nhọc.

Đến đây Thầy xin chấm dứt buổi nói chuyện hôm nay và nhắc các bạn lưu ý: "**Sanh y là căn bản của đau khổ**". Muốn tu tập theo Phật giáo để làm chủ bốn sự đau khổ thì phải khắc cốt ghi tâm câu này "**Giải thoát là nhờ đoạn dứt sanh y**".

(còn tiếp)

Trích từ sách: **Những Lời Gốc Phật Dạy** - Tác giả: **Trưởng lão Thích Thông Lạc**